

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27.01.2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thu Hà;

Ông Phạm Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS, ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ-HPT ngày 05/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Như Q, sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Chị Bùi Thị Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Hoàng C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bùi Thị Như Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng C quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục, đến ngày 07 tháng 9 năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh T. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống tại thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh T. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống

ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C, chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng C không vay nợ chung của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng C biết và báo chị Q, anh C đến Toà án để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh Nguyễn Hoàng C không đến Toà án để giải quyết vụ án do chị Bùi Thị Như Q xin ly hôn, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và xác minh tại địa phương xã T, huyện Y, tỉnh T.

Kết quả xác minh xác định: Chị Bùi Thị Như Q và anh Nguyễn Hoàng C có đăng ký thường trú tại thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh T. Chị Bùi Thị Như Q và anh Nguyễn Hoàng C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến cuối năm 2020 chị Bùi Thị Như Q và anh Nguyễn Hoàng C phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau việc ai người ấy làm.

Về con chung: Chị Bùi Thị Như Q và anh Nguyễn Hoàng C có 02 con chung cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, vay nợ chung: thôn không nắm được. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Bùi Thị Như Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C; Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018, anh Nguyễn Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Bùi Thị Như Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C cư trú tại thôn 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bùi Thị Như Q có đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Hoàng C. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2]. Vụ án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không đến Tòa án để tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C nhưng anh Nguyễn Hoàng C vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C nhưng anh Nguyễn Hoàng C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3]. Hôn nhân của chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi đăng ký kết hôn chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C cùng về chung sống tại thôn 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhưng trong cuộc sống anh chị không hạnh phúc, không tìm thấy tiếng nói chung. Chị Bùi Thị Như Q xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng C. Do đó xác định quan hệ của chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C là quan hệ vợ chồng. Cuộc sống chung chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C phát sinh mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Bùi Thị Như Q ly hôn anh Nguyễn Hoàng C.

[4]. Con chung: Chị Bùi Thị Như Q và anh Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018, Chị Bùi Thị Như Q có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Anh Nguyễn Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Bùi Thị Như Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của Điều 147 BLTTDS và theo quy định của khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Như Q đã nộp theo biên lai số: 0004210 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Như Q xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng C.

Tuyên xử:

1. Cho chị Bùi Thị Như Q ly hôn anh Nguyễn Hoàng C.

2. Về con chung: Giao hai con chung cho chị Bùi Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 25/10/2018. Anh Nguyễn Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Như Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân, gia đình. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Như Q đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0004210 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T, chị Bùi Thị Như Q đã nộp đủ án phí.

4. Chị Bùi Thị Như Q, anh Nguyễn Hoàng C có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát ND huyện Y;
- Cơ quan Thi hành án DS huyện Y;
- UBND xã T, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc An

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà

Phạm Văn Ninh

Trần Ngọc An